

Bản án số: 30/2020/HS-PT
Ngày: 05-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương;

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Bùi Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 02 và 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 16/2020/TLPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Trần Minh D. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 223/2019/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo kháng cáo: Trần Minh D, sinh năm 1993 tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Nhà trọ Trần Thị L, ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q, sinh năm 1959 và bà Trần Thị L, sinh năm 1959; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Trong vụ án còn có 07 người đại diện theo pháp luật của bị hại, 01 bị đơn dân sự và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 28-5-2019, Trần Minh D được Công ty Trách nhiệm hữu hạn Địa ốc Hưng Lợi giao điều khiển xe ô tô biển số 50LD-

086.39 đến Trung tâm Đăng kiểm tại Khu công nghiệp Nam T để đăng kiểm xe. D điều khiển xe ô tô biển số 50LD-086.XX lưu thông trên đường Đ theo hướng chợ H về ngã tư vòng xoay K, khi lưu thông đến ngã tư L thuộc Ấp 1, xã H thị xã T, tỉnh Bình Dương; D điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải về hướng vòng xoay K, do D không chú ý quan sát các phương tiện đang lưu thông cùng chiều phía trước bên phải nên khi D điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải thì va chạm vào xe mô tô biển số 68D1-335.XX do bà Nguyễn Thị Minh H (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển lưu thông cùng chiều dẫn đến hậu quả làm bà H chết tại hiện trường, xe mô tô hư hỏng nặng.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 398/GĐPY ngày 31-5-2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị Minh H là do đa chấn thương, choáng đa thương, choáng mất máu - vỡ xương hộp sọ, tụ máu nội sọ, rách dập màng cứng, màng mềm, dập não dẫn đến tử vong.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 223/2019/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Minh D 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 03/12/2019, bị cáo Trần Minh D làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Trần Minh D là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Xét thấy, bị hại cũng có một phần lỗi, chưa có giấy phép lái xe và cầu thả khi điều khiển phương tiện lưu thông không chú ý quan sát; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định; ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và

không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Trần Minh D nói lời sau cùng: bị cáo mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục lao động, phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Minh D được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Minh D đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 28/5/2019, tại ngã tư L thuộc Ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; bị cáo D điều khiển xe ô tô biển số L chuyển hướng rẽ phải nhưng không chú ý quan sát các phương tiện đang lưu thông cùng chiều dẫn đến va chạm vào xe mô tô biển số D do bà Nguyễn Thị Minh H điều khiển làm bà H chết tại chỗ. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo D phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo điều khiển xe lưu thông trên đường nhưng không chú ý quan sát các phương tiện đang lưu thông dẫn đến tai nạn là vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 và Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ. Hậu quả là gây thiệt hại đến tính mạng của bà Nguyễn Thị Minh H; đồng thời gây tâm lý bất an cho những người tham gia giao thông; ảnh hưởng đến tình hình an toàn giao thông đường bộ tại địa phương. Bị cáo D có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thiếu ý thức tuân thủ Luật Giao thông đường bộ khi tham gia giao thông.

[4] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo D, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ nào mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Mức hình phạt 01 (một) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là không nặng, mới ở mức đầu của khung hình phạt; phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo D, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có cha là người có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng tại ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Xét thấy, bị cáo D có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại điểm Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/6/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng và tài sản của người khác, gây tâm lý bất an cho những người tham gia giao thông, ảnh hưởng đến tình hình an toàn giao thông đường bộ tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thiếu ý thức tuân thủ Luật Giao thông đường bộ khi tham gia giao thông. Để đáp ứng tình hình phòng, chống tội phạm tại địa phương; nhằm lập lại trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thì cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận.

[6] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã có những sai sót như sau:

Xác định sai tư cách tham gia tố tụng của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng X và Công ty trách nhiệm hữu hạn Địa Ốc H được quy định tại các Điều 64 và 65 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, cụ thể: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Địa Ốc H là bên thuê lại xe ô tô biển số 50LD-086.39 của Công ty Cổ phần đầu tư và Phát triển hạ tầng X. Trong thời gian thuê xe, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Địa Ốc H đã giao xe cho bị cáo điều khiển và gây tai nạn. Như vậy, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Địa Ốc H phải là bị đơn dân sự, còn Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng X là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Không thu thập hồ sơ pháp lý (giấy đăng ký kinh doanh) của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng X và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Địa Ốc H.

Không có giấy tờ chứng minh xe ô tô biển số 50LD-086.39 là của Công ty Trách nhiệm hữu hạn cho thuê tài chính Q (giấy đăng ký xe đã trả lại cho công ty nhưng trong hồ sơ không có bản sao hoặc bản đã đối chiếu bản chính).

Thẩm phán đối chiếu bản chính nhưng không đóng dấu mộc của Tòa án (bút lục 201).

Những sai sót nêu trên không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên cần rút kinh nghiệm.

[7] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương cho rằng bị hại cũng có một phần lỗi là không đúng và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là không có cơ sở.

[8] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Án phí hình sự phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh D. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 223/2019/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Minh D 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Trần Minh D phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- TAND thị xã T; 2
- VKSND thị xã T; 1
- Chi cục THADS thị xã T; 1
- Phòng PV06 Công an tỉnh BD; 1
- Công an thị xã T; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Trại Tạm giam Công an tỉnh BD; 1
- Bị cáo; 1
- Tổ Hành chính Tư pháp; 2
- Lưu: HSPA, Tòa HS. 2

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Quân Vương

THẨM PHÁN THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA

Bùi Ngọc Thạch

Trương Văn Lộc

Lê Quân Vương